

Bản án số: 16/2025/HS-ST
Ngày 09/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bàn Văn Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hứa Minh Thân;

Bà Chu Thị Bồi.

- Thư ký phiên toà: Ông Dương Hữu Hà - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Đoàn Đức Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2025 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử vụ án số: 209/2025/TB-TA ngày 28/8/2025 đối với bị cáo:

Nông Đức T, sinh ngày 05 tháng 4 năm 1986, tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn C, xã Q, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nông Xuân L và bà Vương Thị Đ; vợ: Chu Bích L và 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam đã bị khai trừ ra khỏi đảng, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/5/2025 cho đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nông Xuân L, sinh 1957; địa chỉ: Thôn C, xã Q, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

2. Ủy ban nhân dân xã Q, tỉnh Lạng Sơn. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nông Thị Kim O, chức vụ: Chủ tịch, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/4/2025, Tổ công tác Ủy ban nhân dân xã Q gồm lãnh đạo Ủy ban nhân dân, Công an xã, Kiểm lâm phụ trách địa bàn, đại diện thôn tiến hành kiểm tra hiện trường vụ cháy rừng xảy ra ngày 15/4/2025 tại khu rừng phòng hộ thuộc Thôn C, xã Q, huyện T (nay là Thôn C, xã Q, tỉnh Lạng Sơn). Quá trình kiểm tra cháy phát hiện 01 (một) điểm cây rừng tự nhiên bị chặt hạ hoàn toàn thuộc các lô 26, 27a, 27b, thửa đất số 402, khoảnh 7, tiểu khu 18a là đất rừng quy hoạch cho phòng hộ, đường kính các gốc chặt từ 10 cm đến 60 cm, mật độ các gốc chặt khoảng 1000 cây/ha.

Qua kiểm tra, xác định Nông Đức T, trú tại Thôn C, xã Q, tỉnh Lạng Sơn là người thực hiện hành vi chặt phá rừng trên.

Tại bản kết luận giám định tư pháp trong lĩnh vực lâm nghiệp số 02-2025/KL/GĐCN ngày 25/4/2025 của Hạt Kiểm lâm huyện T kết luận:

- Diện tích rừng bị chặt phá tại thửa đất số 402, tờ bản đồ số 01, Bản đồ địa chính đất lâm nghiệp xã Q năm 2011 là: 3.327,2m² (ba nghìn ba trăm hai bảy phẩy hai mét vuông).

- Khối lượng gỗ bị chặt phá: 9,825m³ (chín phẩy tám hai năm mét khối).

- Trạng thái rừng bị chặt phá: Trên diện tích 3.327,2m² rừng bị chặt phá đo đếm được 130 cây gỗ có khối lượng 9,825m³ bị chặt phá và 115 cây tái sinh đường kính gốc dưới 6,0 cm, như vậy mật độ cây gỗ và cây tái sinh trung bình trên 1,0 ha 730 cây, khối lượng gỗ trung bình trên 1,0 ha là 29,529m³. Đối chiếu số lượng cây, khối lượng gỗ bị chặt phá với Phụ lục I, Phân chia trạng thái rừng ban hành kèm theo Thông tư 16/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng thì toàn bộ diện tích rừng bị chặt phá thuộc trạng thái rừng tự nhiên nghèo kiệt.

- Quy hoạch lâm nghiệp: Đối chiếu vị trí rừng bị chặt phá với bản đồ Quy hoạch hệ thống rừng đặc dụng, phòng hộ, sản xuất tỉnh Lạng Sơn (theo Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050) thì toàn bộ diện tích rừng bị chặt thuộc Quy hoạch rừng phòng hộ.

Tại Bản Kết luận trưng cầu định giá tài sản số 19/KL-HĐĐGTS ngày 22/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự, kết luận:

- “- Giá trị 01 máy cưa xích cầm tay, nhãn hiệu HONDA, màu sơn đỏ máy cũ đã qua sử dụng, vẫn hoạt động bình thường có giá trị 500.000 đồng;

- Gỗ tự nhiên thông thường có khối lượng 9,825m³ có giá trị 4.421.250 đồng”.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Nông Đức T khai nhận:

Khoảng đầu tháng 4/2025, do có nhu cầu mở rộng diện tích đất để trồng cây hồi, Nông Đức T biết thửa đất số 402, khoảnh 7, tiểu khu 18a thuộc Thôn C, xã Q, tỉnh Lạng Sơn là đất rừng quy hoạch cho phòng hộ nhưng T không xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền, tự ý vào khu sử dụng máy cưa xích cầm tay (màu sơn đỏ, nhãn hiệu Honda, đã qua sử dụng) để chặt phá các cây rừng tự nhiên bên cạnh những gốc hồi của gia đình đã trồng trước đó, các cây bị chặt hạ gồm các cây Chấu, Kháo ngứa, Sau sau, Ba soi.... và nhiều cây rừng khác.

Khoảng 17 giờ 00 ngày 15/04/2025, bị cáo Nông Đức T nhận được điện thoại của bố để là ông Nông Xuân L về việc trong quá trình ông Nông Xuân L đi mót hồi tại khu đồi C do bất cẩn khi hút thuốc lá đã làm cháy rừng và không tự dập tắt được nên gọi bị cáo Nông Đức T để giúp dập đám cháy. Khoảng 10 phút sau, bị cáo Nông Đức T lên đến nơi thì thấy đám cháy lan rộng, cố gắng sử dụng cây xanh để dập đám cháy nhưng không được. Sau đó, cơ quan chức năng lên dập lửa đến khoảng 21 giờ 00 cùng ngày thì đám cháy được kiểm soát. Sau đó, cơ quan chức năng phát hiện việc chặt phá rừng trái phép của Nông Đức T.

Tại Cáo trạng số 05/CT-VKSKV2-HS ngày 04/8/2025 đã truy tố bị cáo Nông Đức T về tội “Hủy hoại rừng” theo điểm c khoản 1 Điều 243 của Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cũng như toàn bộ số liệu đo diện tích rừng. Bị cáo thừa nhận do không nắm được các quy định của pháp luật, không nắm được văn bản hướng dẫn, tuyên truyền, các thủ tục theo quy định của các cơ quan có thẩm quyền về việc việc bảo vệ và phát triển rừng. Bị cáo thừa nhận do có nhu cầu mở rộng diện tích đất để trồng hồi nên khoảng đầu tháng 4/2025, mặc dù không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép nhưng bị cáo đã đến khu vực rừng tại các lô 26, 27a, 27b; khoảnh 7, tiểu khu 18a, thửa đất số 402, tờ bản đồ số 01, Bản đồ đất lâm nghiệp xã Q năm 2011 và dùng máy cưa xích cầm tay để chặt hạ các cây rừng tự nhiên như bản cáo trạng đã truy tố, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo; Đối với 01 máy cưa xích cầm tay, nhãn hiệu HONDA, máy cũ đã qua sử dụng bị cáo dùng vào việc phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật. Ngoài ra bị cáo không có ý kiến gì thêm.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243 của Bộ luật Hình sự năm 2015, tuyên bố bị cáo Nông Đức T phạm tội “Hủy hoại rừng”; áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng, tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 máy cưa xích cầm tay, nhãn hiệu HONDA, máy cũ đã qua sử dụng bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo đã tự nguyện nộp 4.421.250.000 đồng để khắc phục hậu quả, tại Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn. Số tiền trên cần nộp ngân sách Nhà nước.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và cải tạo tại địa phương và hứa sẽ chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật của nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nông Xuân L, Ủy ban nhân dân xã Q, tỉnh Lạng Sơn. Xét thấy những người vắng mặt đã có đơn xin xét xử vắng mặt, có lời khai trong hồ sơ vụ án, do đó việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác đã được cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có căn cứ xác định: Do có nhu cầu mở rộng diện tích đất để trồng hồi nên khoảng đầu tháng 4/2025, bị cáo Nông Đức T không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép nhưng đã đến khu vực rừng tại các lô 26, 27a, 27b; khoảnh 7, tiểu khu 18a, thửa đất số 402, tờ bản đồ số 01, Bản đồ đất lâm nghiệp xã Q năm 2011 và dùng máy cưa xích cầm tay để chặt hạ các cây rừng tự nhiên. Diện tích rừng bị chặt phá là 3.327,2 m², thuộc quy hoạch rừng phòng hộ, trạng thái rừng là rừng tự nhiên nghèo kiệt. Tổng số cây bị chặt phá là 130 cây gỗ có khối lượng 9,825 m³ gỗ. Qua giám định, 9,825 m³ gỗ tự nhiên thông thường có trị giá là 4.421.250 đồng. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân khu vực 2 - Lạng Sơn truy tố bị cáo Nông Đức Tuyên về tội “Hủy hoại rừng” theo điểm c khoản 1 Điều 243 của Bộ luật Hình sự đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất hành vi và mục đích chủ quan của bị cáo không phải nhằm làm thiệt hại về rừng mà mục đích thay đổi cây trồng phát triển kinh tế

nhưng không biết quy định của pháp luật là phải xin phép, có kế hoạch, có dự án để khai thác, thay thế và trồng mới rừng dẫn đến vi phạm; mặt khác, với nhận thức của bị cáo chủ quan không tìm hiểu kỹ quy định từng loại rừng mà đã được cơ quan có thẩm quyền giao quản lý sử dụng chưa mà đã đi chặt phá rừng. Đối chiếu số lượng cây, khối lượng gỗ bị chặt phá với Phụ lục I, Phân chia trạng thái rừng ban hành kèm theo Thông tư 16/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng thì toàn bộ diện tích rừng bị chặt phá thuộc trạng thái rừng tự nhiên nghèo kiệt; Quy hoạch lâm nghiệp: Đối chiếu vị trí rừng bị chặt phá với bản đồ Quy hoạch hệ thống rừng đặc dụng, phòng hộ, sản xuất tỉnh Lạng Sơn (theo Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050) thì toàn bộ diện tích rừng bị chặt thuộc Quy hoạch rừng phòng hộ.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo cam kết không tái phạm, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 4.421.250 đồng tại Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn để khắc phục hậu quả thiệt hại. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo định điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự.

[8] Từ những phân tích đánh giá trên Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong thời gian tại ngoại bị cáo chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng; trong thời gian tại ngoại vừa qua bị cáo không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật; có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, bị cáo Nông Đức T đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, ngoài làm ruộng bị cáo không có thu nhập khác, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 máy cưa xích là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo Nông Đức T tự nguyện nộp số tiền bồi thường thiệt hại lâm sản bị thiệt hại cho Ủy ban nhân dân xã Q, tỉnh Lạng Sơn số tiền 4.421.250 đồng. Tuy nhiên số tiền này cần phải nộp vào ngân sách Nhà nước. Hiện nay Ủy ban nhân dân xã Q, tỉnh Lạng Sơn chưa có dự án được phê duyệt khắc phục hậu quả rừng bị hủy hoại, khi nào Ủy ban nhân dân xã có dự án được phê duyệt trồng lại rừng thì làm hồ sơ xin cấp theo thủ tục dự án theo quy định.

[12] Tại Công văn số 2111/UBND-PNNMT ngày 20/5/2025 của Ủy ban nhân dân huyện T về việc cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan, xác định: Theo sổ mục kê đất đai năm 2011, thửa đất số 402, tờ bản đồ địa chính đất lâm nghiệp số 01 quy chủ hộ ông Nông Văn L là bố đẻ của bị cáo Nông Đức T sử dụng, quản lý. Mục đích sử dụng kiểm kê là rừng phòng hộ và không có hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khi ông L lên rừng mót hồi thấy các cây gỗ thuộc khu đất mình quản lý bị chặt hạ nhưng không báo chính quyền địa phương, không thực hiện đúng trách nhiệm của người được giao quản lý rừng phòng hộ, tuy nhiên hậu quả xảy ra không đủ truy cứu trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

[13] Đối với hành vi vô ý làm cháy thảm thực vật rừng trong khu vực rừng phòng hộ của ông L, qua kiểm tra thực tế tại hiện trường đối với phần diện tích bị cháy được ghi nhận trong biên bản kiểm tra hiện trường ngày 17/4/2025 không gây thiệt hại đến rừng, diện tích cháy nằm trong khu vực bị cáo Nông Đức T chặt phá các cây rừng tự nhiên, phần cháy chủ yếu là cỏ tranh, lau rách, thảm thực vật bên dưới cây hồi không gây thiệt hại đến các lô rừng xung quanh. Tuy nhiên đã vi phạm vào Điều 51 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ đến Hạt kiểm lâm khu vực Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn để xử lý hành chính theo quy định. Đối với số cây bị chặt phá là 130 cây gỗ có khối lượng 9,825 m³ gỗ, đã được giao cho Ủy ban nhân dân xã Q, tỉnh Lạng Sơn xử lý theo quy định của pháp luật.

[14] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị về mức hình phạt, tình tiết giảm nhẹ, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, xử lý vật chứng và các vấn đề khác, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ, nên được chấp nhận.

[15] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo bị tuyên là có tội nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[16] Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 332; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 243; điểm a khoản 1 Điều 47; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 331, Điều 332; Điều 333 khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Đức T phạm tội “Hủy hoại rừng”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông Đức T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Q, tỉnh Lạng Sơn giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên quy định tại Điều 87 Luật thi hành án hình sự thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; nếu phạm tội mới trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật Hình sự hoặc bị xử lý theo quy định tại Điều 93 Luật thi hành án hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01(một) máy cưa xích cầm tay, nhãn hiệu HONDA, màu sơn đỏ, máy cũ đã qua sử dụng.

(Vật chứng trên được giao nhận theo nội dung biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 11/8/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nông Đức T phải bồi thường cho Ủy ban nhân dân xã Q, tỉnh Lạng Sơn tổng giá trị lâm sản bị thiệt hại với số tiền 4.421.250 (bốn triệu, bốn trăm hai mươi một nghìn, hai trăm năm mươi) đồng, xác nhận bị cáo Nông Đức T đã nộp đủ số tiền 4.421.250 (bốn triệu, bốn trăm hai mươi một nghìn, hai trăm năm mươi) đồng tại biên lai thu tiền ký hiệu: BLTT/25E, số: 0000136 ngày 20/8/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn. Tuy nhiên số tiền này cần phải nộp vào ngân sách Nhà nước. Hiện nay Ủy ban nhân dân xã Q, tỉnh Lạng Sơn chưa có dự án được phê duyệt khắc phục hậu quả rừng bị hủy hoại, khi nào Ủy ban nhân dân xã Q, tỉnh Lạng Sơn có dự án được phê duyệt trồng lại rừng thì làm hồ sơ xin cấp theo thủ tục dự án theo quy định.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nông Đức T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 2 - Lạng Sơn;
- PC06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bàn Văn Tiễn